



NGÂN HÀNG TNHH MTV HONG LEONG VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP KHI THAY ĐỔI NĂM TÀI CHÍNH, TỪ NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 2024 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CỦA NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HONG LEONG VIỆT NAM

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025, từ trang 3 đến trang 7, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (giai đoạn chuyển tiếp khi thay đổi năm tài chính) được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (giai đoạn chuyển tiếp khi thay đổi năm tài chính) của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Hong Leong Việt Nam ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đầy đủ vào ngày 28 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 (giai đoạn chuyển tiếp khi thay đổi năm tài chính) của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tóm tắt của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 27 tháng 9 năm 2024 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

CÔNG TY
TNHH
PWC VIỆT NAM
QUẢN LÝ - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16749
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKKH kiểm toán: 4166-2022-006-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Tại ngày 31.12.2024

TÀI SẢN

Tiền mặt	134.606
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	387.795
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	6.510.851
Tiền gửi tại các TCTD khác	6.510.851
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.553
Cho vay khách hàng	12.367.567
Cho vay khách hàng	12.467.073
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(99.506)
Hoạt động mua nợ	1.792
Mua nợ	1.806
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(14)
Chứng khoán đầu tư	306.500
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	306.500
Tài sản cố định	60.782
Tài sản cố định hữu hình	10.276
Nguyên giá	111.484
Giá trị hao mòn lũy kế	(101.208)
Tài sản cố định vô hình	50.506
Nguyên giá	184.723
Giá trị hao mòn lũy kế	(134.217)
Tài sản Cố khác	156.272
Các khoản phải thu	54.040
Các khoản lãi, phí phải thu	89.707
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	2.580
Tài sản Cố khác	13.468
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Cố nội bảng khác	(3.523)
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Tiền gửi của các TCTD khác	4.354.738
Tiền gửi của các TCTD khác	4.354.738
Tiền gửi của khách hàng	11.576.146
Các khoản nợ khác	253.916
Các khoản lãi và phí phải trả	191.185
Các khoản phải trả và công nợ khác	62.731

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ

16.184.800
VỐN CHỦ SỞ HỮU
Vốn của tổ chức tín dụng
Vốn điều lệ
Quỹ của tổ chức tín dụng
Lợi nhuận chưa phân phối

TỔNG VỐN

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Cam kết giao dịch hối đoái	525.824
- Cam kết mua ngoại tệ	263.766
- Cam kết bán ngoại tệ	262.058
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.981
Bảo lãnh khác	37.370
Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	24.724
Nợ khó đòi đã xử lý	87.958

Bùi Thị Văn Trang
Người lập báo cáo

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Tại ngày
31.12.2024
Triệu đồng

134.606	105.369
387.795	419.844
6.510.851	5.995.789
6.510.851	5.995.789
1.553	47
12.367.567	11.321.715
12.467.073	11.414.726
(99.506)	(93.011)
1.792	2.091
1.806	2.107
(14)	(16)
306.500	309.733
306.500	309.733
60.782	62.905
10.276	7.890
111.484	107.952
(101.208)	(100.062)
50.506	55.015
184.723	183.162
(134.217)	(128.147)
156.272	128.667
54.040	30.682
89.707	76.230
2.580	6.817
13.468	18.443
(3.523)	(3.505)

4.354.738	3.197.303
4.354.738	3.197.303
11.576.146	11.150.352
253.916	313.101
191.185	252.177
62.731	60.924
16.184.800	14.660.756
3.742.918	3.685.384
3.000.000	3.000.000
3.000.000	3.000.000
118.004	106.496
624.914	578.888
3.742.918	3.685.384
19.927.718	18.346.140

Tại ngày
31.12.2024
Triệu đồng

525.824	24.528
263.766	12.284
262.058	12.244
2.981	-
37.370	36.000
24.724	22.670
87.958	64.363

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 7 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Giai đoạn từ 1.7.2024 đến 31.12.2024 Triệu đồng	Năm tài chính từ 1.7.2023 đến 30.6.2024 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự Chi phí lãi và các chi phí tương tự	499.025 (274.598)	1.016.185 (566.688)
Thu nhập lãi thuần	224.427	449.497
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ Chi phí hoạt động dịch vụ	4.480 (5.868)	9.095 (10.887)
Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	(1.388)	(1.792)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	6.263	10.305
Thu nhập từ hoạt động khác	987	971
Lãi thuần từ hoạt động khác	987	971
Chi phí hoạt động	(150.329)	(295.026)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	79.960	163.955
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(7.436)	(15.299)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.524	148.656
Chi phí thuế TNDN hiện hành (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(10.753) (4.237)	(31.715) 1.150
Chi phí thuế TNDN	(14.990)	(30.565)
Lợi nhuận sau thuế	57.534	118.091

Bùi Thị Văn Trang
Người lập báo cáo

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Đường Đức Hùng
Tổng Giám đốc

Trần Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Tài chính
kiểm Kế toán trưởng

Đường Đức Hùng
Tổng Giám đốc